

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2022-2023
Trường :	TH Lê Đình Chinh

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		301	116	60	23	9			185	96	59	33		1
Hoàn thành		58	30	10	9	4			28	3	7			6
Chưa hoàn thành		2	2	1	2	1								
2. Toán	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		273	118	57	24	9			155	76	48	25		1
Hoàn thành		87	29	14	9	5			58	23	18	8		6
Chưa hoàn thành		1	1		1									
3. Đạo đức	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		323	122	62	26	11			201	97	64	33		2
Hoàn thành		38	26	9	8	3			12	2	2			5
Chưa hoàn thành														
4. Khoa học	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		322	127	62	23	10			195	95	60	31		2
Hoàn thành		39	21	9	11	4			18	4	6	2		5
Chưa hoàn thành														
5. LS &ĐL	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		321	123	60	24	10			198	96	62	32		2
Hoàn thành		38	23	10	8	3			15	3	4	1		5
Chưa hoàn thành		2	2	1	2	1								
6. Âm nhạc	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		286	120	56	27	10			166	83	52	28		1
Hoàn thành		75	28	15	7	4			47	16	14	5		6
Chưa hoàn thành														
7. Mỹ thuật	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành tốt		272	110	58	25	11			162	87	50	30		

[illegible]

[illegible]

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4					Lớp 5						
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
+ Nguyên nhân khác														
VIII. Chương trình lớp học□	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Hoàn thành	355	355	142	68	32	13			213	99	66	33		7
Chưa hoàn thành□	6	6	6	3	2	1								